

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LIÊN MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

VĂN BẢN PHÂN CHIA DI SẢN THỪA KẾ

Chúng tôi gồm có:

*** Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất:**

1. Bà: **Bùi Thị Chi** Sinh ngày 01/01/1956;
Số CCCD: 0361.5601.1727 cấp ngày 02/07/2021 tại Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH;
Nơi thường trú: Xóm Tâm, xã Liên Minh, tỉnh Ninh Bình.
Mối quan hệ với ông Vũ Văn Nhì: là vợ.
2. Bà: **Vũ Thị Ân** Sinh ngày 15/10/1979;
Số CCCD: 0361.7901.1481 cấp ngày 29/04/2021 tại Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH;
Nơi thường trú: Thôn Cốc Nam, Hoàng Văn Thụ, Lạng Sơn.
Mối quan hệ với ông Vũ Văn Nhì: là con đẻ.
3. Bà: **Vũ Thị Huấn** Sinh ngày 19/07/1982;
Số CCCD: 0361.8201.8367 cấp ngày 17/08/2022 tại Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH;
Nơi thường trú: Đội 2 Hưng Cống, Hương Sơn, Hà Nội.
Mối quan hệ với ông Vũ Văn Nhì: là con đẻ.
4. Ông: **Vũ Thanh Nghị** Sinh ngày 10/09/1985;
Số Căn Cước: 0360.8500.0631 cấp ngày 11/04/2025 tại Bộ Công An;
Nơi thường trú: Xóm Tâm, xã Liên Minh, tỉnh Ninh Bình.
Mối quan hệ với ông Vũ Văn Nhì: là con đẻ.

Chúng tôi là những người thừa kế theo Pháp luật thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Vũ Văn Nhì sinh năm 1955 đã chết ngày 16/01/2020, trích lục khai tử số 06/TLKT-BS do Ủy ban nhân dân xã Liên Minh cấp ngày 20/01/2020.

Chúng tôi thỏa thuận về việc phân chia di sản thừa kế của ông Vũ Văn Nhì để lại như sau:

Trước khi chết ông Vũ Văn Nhì và bà Bùi Thị Chi có sử dụng:

- Thừa đất số 256, tờ bản đồ số 33. Diện tích 751,9m². Loại đất: BHK. Thời hạn: 2063.
- Thừa đất số 113, tờ bản đồ số 34. Diện tích 460,5m². Loại đất: BHK. Thời hạn: 2063.
- Thừa đất số 139, tờ bản đồ số 34. Diện tích 283,6m². Loại đất: BHK. Thời hạn: 2063.
- Thừa đất số 66, tờ bản đồ số 35. Diện tích 152,5m². Loại đất: LUK. Thời hạn: 2063.

Đã được UBND huyện Vụ Bản cấp giấy chứng nhận QSD đất ngày 15/07/2019 số seri CR 241481; số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH 02105. Giấy chứng nhận QSD đất mang tên ông Vũ Văn Nhì và bà Bùi Thị Chi. Khi

ông Vũ Văn Nhì chết không để lại di chúc, không chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất trên cho ai.

Nay chúng tôi thống nhất việc phân chia thừa kế như sau: Để thừa kế quyền sử dụng đất của ông Vũ Văn Nhì nêu trên cho vợ là:

Bà: **Bùi Thị Chi**

Sinh ngày 01/01/1956;

Số CCCD: 0361.5601.1727 cấp ngày 02/07/2021 tại Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH;

Nơi thường trú: Xóm Tâm, xã Liên Minh, tỉnh Ninh Bình.

Chúng tôi xin cam đoan:

- Những thông tin đã ghi trong Văn bản phân chia di sản thừa kế này là đúng sự thật;
- Ngoài chúng tôi ra, ông Vũ Văn Nhì không còn người thừa kế nào khác;
- Ông Vũ Văn Nhì không có bố nuôi, mẹ nuôi, con nuôi, con riêng nào khác;
- Bố mẹ đẻ của ông Vũ Văn Nhì đều đã mất từ lâu;
- Văn bản phân chia di sản thừa kế này do chúng tôi tự nguyện lập và việc phân chia di sản thừa kế nêu trên không nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ tài sản của mình đối với người khác.

tôi đã đọc
và đồng ý
Vũ Văn Nhì
Vũ Thị Huyền

Những người thừa kế
(Ký và ghi rõ họ tên)

tôi đã đọc
và đồng ý
Bùi Thị Chi

tôi đã đọc và đồng ý
Bùi Thị Chi

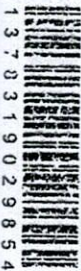


GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIÊN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
Ông: Vũ Văn Khi
Sinh năm: 1955
CMND số: 163307401, ngày cấp: 02/12/2011, nơi cấp: CA Tỉnh Nam Định
Bà: Bùi Thị Chi
Sinh năm: 1956
CMND số: 162578531, ngày cấp: 11/12/2012, nơi cấp: CA Tỉnh Nam Định
Địa chỉ thường trú: Xã Liên Minh, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận, khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



1 3 7 8 3 1 9 0 2 9 8 5 4

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

Địa chỉ sử dụng đất: Xã Liên Minh, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định

Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Nguồn gốc sử dụng
25	54	380,2	Sử dụng riêng: 380,2 m ²	Đất chuyên trồng lúa nước	Đến 2063	Nhà nước giao đất không thu tiền SDD
33	256	751,9	Sử dụng riêng: 751,9 m ²	Đất trồng cây hàng năm khác	Đến 2063	Nhà nước giao đất không thu tiền SDD
34	30	1347,9	Sử dụng riêng: 1347,9 m ²	Đất chuyên trồng lúa nước	Đến 2063	Nhà nước giao đất không thu tiền SDD
34	113	460,5	Sử dụng riêng: 460,5 m ²	Đất trồng cây hàng năm khác	Đến 2063	Nhà nước giao đất không thu tiền SDD
34	139	283,6	Sử dụng riêng: 283,6 m ²	Đất trồng cây hàng năm khác	Đến 2063	Nhà nước giao đất không thu tiền SDD
35	66	152,5	Sử dụng riêng: 152,5 m ²	Đất chuyên trồng lúa nước còn lại	Đến 2063	Nhà nước giao đất không thu tiền SDD

- Nhà ở: -/-
- Công trình xây dựng khác: -/-
- Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-
- Cây lâu năm: -/-
- Ghi chú:

Vụ Bản, Ngày 15 tháng 7 năm 2019
 T.M ỦY BAN NHÂN DÂN
 K.T CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Phạm Đình Mậu

Số vào sổ cấp GCN: CH02105

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Ngày 05/6/2025 thu hồi 580,2 m² tại thửa đất số 54, tờ bản đồ số 25 và thu hồi 1597,9 m² tại thửa đất số 30, tờ bản đồ số 34, theo quy định của pháp luật về đất đai.	K.T. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC TRẦN VĂN HUÂN